

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Quang Sơn.
- Ông Phạm Hữu Ái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Vĩnh Nguyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Phi Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 14/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 758/2025/QĐXXST-HS ngày 18/11/2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm 1990, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: **Thôn D, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn H** và bà **Phan Thị N**; Có vợ **Lưu Thị Bé L** và 03 con (Nhỏ nhất sinh năm 2024, lớn nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. **Lưu Đôn C**, sinh năm 1986, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: **Thôn A, xã D, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lưu Đôn T1** và bà **Ao Thị T2**; Có vợ **Phan Thị Ánh N** và 03 con (Nhỏ nhất sinh năm 2019, lớn nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. **Phạm Văn B**, sinh ngày 04/12/2006, tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng). Nơi cư trú: **Thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Văn H1** và bà **Lưu Thị Bé T3**; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. [Phạm Văn H2](#), sinh năm 2004, tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng). Nơi cư trú: [Thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng](#); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Phạm Văn H3](#) (chết) và bà [Trần Thị X](#); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. [Võ Ngọc D](#), sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: [Thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng](#); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Võ Ngọc K](#) (chết) và bà [Trần Thị Kiều O](#); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. [Nguyễn Quang L1](#), sinh năm 2003, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: [Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng](#); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Nguyễn Quang T4](#) và bà [Ngô Thị H4](#); Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Bị hại: Ông [Nguyễn Tấn L2](#), sinh năm 1984. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: [Thôn C, xã B, tỉnh Quảng Ngãi](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Lưu Đôn C](#) và [Nguyễn Tấn L2](#) là người cùng quê tại tỉnh Quảng Ngãi với nhau. [C](#) là người dẫn [L2](#) vào [thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận \(nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng\)](#) trồng dưa lưới và cung cấp thiếu phân bón, thuốc trừ sâu cho [L2](#), cuối vụ khi thu hoạch thì [L2](#) sẽ thanh toán tiền mua nợ vật tư cho [C](#). Trong các vụ đưa trước, khi đến vụ thu hoạch thì ông [L2](#) đều bán dưa lưới cho em rể của [C](#) là [Trần Văn T](#).

Ngày 18/12/2024 khi đến vụ thu hoạch dưa lưới, [Nguyễn Tấn L2](#) điện thoại cho [Trần Văn T](#) để hỏi giá dưa lưới thì [T](#) báo giá thu mua dưa tại vườn là 14.500 đồng/kg nhưng [L2](#) không đồng ý bán mà chỉ đồng ý bán nếu được giá 15.000 đồng/kg. Vào chiều ngày 21/12/2024, [T](#) gọi điện cho [C](#) kể cho [C](#) về việc [L2](#) không đồng ý bán dưa cho [T](#) với giá 14.500 đồng/kg, lúc này [C](#) bức tức vì [C](#) là người bán thiếu vật tư cho [L2](#) trồng dưa nhưng chỉ vì chênh lệch 500 đồng/kg mà [L2](#) không bán dưa cho [T](#) nên [C](#) nói qua điện thoại với [T](#) “tôi nay em cùng bạn em hay nói [B](#) xuống vườn của [L2](#) dùng đũa hay vật gì đó đâm vào trái dưa lưới, làm vậy để [L2](#) sợ rồi vụ sau sẽ bán cho mình”, [T](#) nói biết rồi và tắt máy.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, [T](#) hẹn gặp [Phạm Văn B](#) (là cháu vợ của [T](#), gọi [T](#) bằng dượng), [T](#) kể với [B](#) về việc ông [L2](#) không bán dưa cho [T](#) và nói với [B](#) rủ vài đứa bạn dùng đũa đâm, phá hoại trái dưa lưới tại vườn dưa của ông [L2](#) và hứa hẹn khi [B](#) làm xong sẽ cho [B](#) tiền thì [B](#) đồng ý, rồi [T](#) chỉ đường vào vườn dưa lưới của ông [L2](#) cho [B](#). Sau đó, [B](#) gọi điện cho bạn là [Võ Ngọc D](#), nói [D](#) tới đi công việc với

B thì D đồng ý và không hỏi gì thêm. Đến tối cùng ngày, B lấy 01 cây dao (loại dao thái lan) tại nhà bọc trong người, rồi đi đến quán B1-a 97 (thuộc khu phố C, thị trấn T) chơi thì gặp bạn là Phạm Văn H2, B rủ H2 tối đi công việc với B thì H2 đồng ý. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/12/2024, B gọi điện cho D đến quán B1, lúc này có Nguyễn Quang L1, đang ở nhà D nên D chở L1 cùng đi đến nơi hẹn với B. Khi cả bốn người đã có mặt tại quán B1, B nói với H2 kiểm đồ đi phá dưa lưới, B nhặt được 01 đoạn sắt dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 0,6cm, bẻ cong thành hình chữ “U”. B điều khiển xe mô tô 86B5- 298.56 chở H2, D điều khiển xe mô tô (mượn của bạn tên P không rõ biển kiểm soát) chở L1 cùng đi đến vườn dưa của ông L2. Khi cách vườn dưa của ông L2 khoảng 70m thì dừng lại, Lúc này D và L1 hỏi B đến đây làm gì thì B nói đi phá dưa lưới, B nói D và L1 đứng ngoài đường canh giới khi có người đến thì báo cho B biết, thì D và L1 đồng ý. B cầm đoạn cây sắt đã nhặt trước đó, B đưa cho H2 cầm 01 con dao thái lan (B chuẩn bị từ trước), rồi cùng đi vào vườn dưa của ông L2 tại khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng). B dùng cây sắt đâm vào các trái dưa lưới, H2 cầm dao đâm vào các trái dưa (08 luống, 16 hàng dưa). Khoảng 30 phút, thì B và H2 quay lại nơi D và L1 chờ, rồi D chở B, L1 chở H2 đi trên hai xe mô tô quay về nhà D.

Đến sáng ngày 22/12/2024, ông L2 đi thăm vườn dưa thì phát hiện các trái dưa bị phá hoại nên đã trình báo với Công an thị trấn T (cũ). Quá trình điều tra, B, H2, D, L1, C và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện H (cũ) kết luận: giá trị của 1.621 kg trái dưa lưới đang trong thời gian thu hoạch là 45.388.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV15-HS ngày 07/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Văn Thảo, Lưu Đôn Cường, Phạm Văn B, Phạm Văn H2, Võ Ngọc D và Nguyễn Quang L1 về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Xử phạt bị cáo Lưu Đôn C từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B và Phạm Văn H2, mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Xử phạt bị cáo [Võ Ngọc D](#), [Nguyễn Quang L1](#) từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt có hình dạng chữ U, loại sắt tròn có đường kính 0,6cm, tổng chiều dài thanh sắt 30cm (đã qua sử dụng) do đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng

- *Ý kiến của các bị cáo*: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo vì đều là lao động chính trong gia đình và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại đã được các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) nay không yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Giữa [Trần Văn T](#) và [Nguyễn Tấn L2](#) có mâu thuẫn trong việc mua bán dưa lưới, dưới sự xúi dục của [Lưu Đôn C](#), [Trần Văn T](#) đã nhờ [Phạm Văn B](#) phá hoại trái dưa lưới của ông [Nguyễn Tấn L2](#). [Phạm Văn B](#) đã rủ [Phạm Văn H2](#), [Võ Ngọc D](#) và [Nguyễn Quang L1](#) cùng đi phá dưa lưới. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, [B](#), [H2](#), [D](#) và [L1](#) đi đến vườn dưa lưới của ông [L2](#) tại [khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận \(nay là thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng\)](#), [D](#) và [L1](#) đứng ngoài cảnh giới còn [B](#) dùng 01 thanh sắt có hình dạng chữ U, loại sắt tròn có đường kính 0,6cm, tổng chiều dài thanh sắt 30cm; [H2](#) dùng 01 cây dao thái lan có chiều dài khoảng 20cm đâm, hủy hoại trái dưa lưới của ông [L2](#), tổng thiệt hại là 1.621 kg trái dưa lưới đang trong thời gian thu hoạch có tổng giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 45.388.000 đồng, nhưng thực tế thiệt hại của bị hại là 25.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực [A - Lâm Đồng](#) truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đúng như yêu cầu của bị hại, nay bị hại không yêu cầu gì thêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo [Trần Văn T](#) và [Lưu Đôn C](#) có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) về việc: Bị cáo [T](#) là trụ cột chính của gia đình nhưng không có việc làm ổn định, thu nhập bấp bênh, đang nuôi 03 con nhỏ, vợ bị cáo đang mang thai 24 tuần; bị cáo [C](#) là trụ cột chính của gia đình, đang nuôi 03 con nhỏ, các chi phí sinh hoạt trong gia đình đều phụ thuộc vào thu nhập của bị cáo, bị cáo có cha là [Lưu Đôn T1](#) có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự là thỏa đáng. Bên cạnh đó nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Riêng bị cáo [Trần Văn T](#) và [Lưu Đôn C](#) có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con nhỏ, các cháu đều đang trong độ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ, nếu buộc các bị cáo chấp hành án phạt tù giam sẽ gây ảnh hưởng đến đời sống của các con và gia đình bị cáo, tạo gánh nặng cho chính quyền địa phương và xã hội.

Pháp luật hình sự nước ta không chỉ để răn đe, trừng phạt mà còn nhằm mục đích người phạm tội, bắt các bị cáo chấp hành án phạt tù trong trường hợp này là không cần thiết và hiệu quả giáo dục của bản án có thể thấp hơn hậu quả mà nó gây ra.

Xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù nếu các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được bồi thường theo đúng yêu cầu, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh L](#) đã trả cho bà [Trần Thị X](#) (mẹ ruột [Phạm Văn H2](#)) xe mô tô biển kiểm soát 86B5-29856 do [H2](#) tự ý lấy xe đi chơi, bà [X](#) không biết [H2](#) sử dụng vào việc phạm tội là đúng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt có hình dạng chữ U, loại sắt tròn có đường kính 0,6cm, tổng chiều dài thanh sắt 30cm (đã qua sử dụng) do đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo [Trần Văn T](#), [Luu Đôn C](#), [Phạm Văn B](#), [Phạm Văn H2](#), [Võ Ngọc D](#), [Nguyễn Quang L1](#) cùng phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Trần Văn T](#) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Trần Văn T](#) cho [Ủy ban nhân dân xã B](#), tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 .

Xử phạt: Bị cáo [Luu Đôn C](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Luu Đôn C](#) cho [Ủy ban nhân dân xã Đ](#), tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 .

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Phạm Văn B](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo [Phạm Văn H2](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo [Võ Ngọc D](#) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Phạm Văn B](#), [Phạm Văn H2](#), [Võ Ngọc D](#) cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Quang L1](#) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Nguyễn Quang L1](#) cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 .

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt có hình dạng chữ U, loại sắt tròn có đường kính 0,6cm, tổng chiều dài thanh sắt 30cm (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên do Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/11/2025)

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Trần Văn T](#), [Luu Đôn C](#), [Phạm Văn B](#), [Phạm Văn H2](#), [Võ Ngọc D](#), [Nguyễn Quang L1](#), mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Hàm Tân, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Tân Lập, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ

